

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 139/2022/HS-PT

Ngày: 28/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức A

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 và 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường A Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/HS-PT ngày 10/02/2022 đối với bị cáo Huỳnh Trường A và các đồng phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1210/2022/QĐXXPT-HS ngày 07/4/2022, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Trường A, Thái Văn A2 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án sơ thẩm số 122/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Huỳnh Trường A (tên gọi khác: Mèo); giới tính: nam; sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 199 đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà số 312, đường TX22, Tổ 16, Khu phố 6, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 01/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị Ngọc K; có vợ Nguyễn Thị Thùy L, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 28/9/2012, bị Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”(bản án số 229/2012/HSST), đã thực hiện nghĩa vụ đóng án phí vào ngày 02/01/2018 (bl.64-70);

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Thái Văn A2**; giới tính: nam; sinh năm 1978 tại tỉnh Quảng A; nơi đăng ký thường trú: 94/67 đường Tân Hương, phường B2, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà số 307/10, Tõ 10, Khu phố 6, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; học vấn: 7/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Thái Văn D2 và bà Lê Thị E2; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Trương Thị Hồng G2, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

-Ngày 09/02/2007, bị Tòa án nhân dân quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã thực hiện xong nghĩa vụ đóng án phí vào ngày 28/4/2007;

-Ngày 03/03/2012, bị Công an phường Tân Thành, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 21/3/2012;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Đặng Thanh A3**; giới tính: nam; sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Nhà số 99/14/2, Tõ 14, Khu phố 5, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt A; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Đặng Văn D3, con bà Nguyễn Thị G3; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân:

Ngày 22/8/2012, bị Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (bản án số 171/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/10/2012;

Ngày 03/02/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 25/2015/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2018.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

1. **Lê Đình O**; sinh năm 1966;
2. **Ngô Văn P**; sinh năm 1977;
3. **Nguyễn Kim Q**; sinh năm 1986;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, Huỳnh Trường A, Nguyễn Kim Q, Thái Văn A2, Lê Đình O, Ngô Văn P, Đặng Thanh A3 đang chơi đánh bạc dưới hình thức lặt tài xỉu thắng thua bằng tiền ở bãi đất trống, thuộc Tổ 11, Khu phố 6, phường E, Quận G thì bị Công an Quận G bắt quả tang. Trong lúc công an ập đến bắt thì A chạy thoát. Lực lượng Công an đã thu giữ các vật chứng liên quan như sau:

-Thu giữ trên chiếc bạc: 8.300.000đ, 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sù, 01 cái nắp nhựa;

-Thu giữ trên người của Q, A2, O, P, A3 tổng số tiền là 5.500.000đ.

Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, A đến Công an phường E, Quận G đầu thú và giao nộp số tiền 800.000đ.

Kết quả điều tra, xác định được như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 30/7/2020, A mang theo 2.800.000đ, 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sù và 01 cái nắp nhựa đến bãi đất trống, thuộc Tổ 11, Khu phố 6, phường E, Quận G để đánh bạc dưới hình thức chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền với Q, A2, O, P, A3 và một số người không rõ lai lịch. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc A đang làm cái chơi với Q, A2, O, P, A3 thì bị Công an Quận G bắt quả tang. Khi công an ập đến thì A bỏ chạy thoát. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, A đến Công an phường E, Quận G đầu thú.

Trong quá trình chơi, A thua 2.000.000đ. Còn lại 800.000đ, A đã giao nộp cho cơ quan công an.

Q mang theo số tiền 800.000đ để đánh bạc, Q thua 200.000đ. Khi bắt quả tang, công an thu giữ của Q 600.000đ.

A2 mang theo 3.000.000đ để đánh bạc, A2 thắng được 400.000đ. Khi bắt quả tang, công an thu giữ của A2 3.400.000đ.

O mang theo 5.800.000đ để đánh bạc, O thua 200.000đ. Khi bắt quả tang, công an thu giữ của O 5.600.000đ.

P mang theo 1.300.000đ để đánh bạc, P thắng được 1.900.000đ. Khi bắt quả tang, công an thu giữ của P 3.200.000đ.

A3 mang theo 800.000đ để đánh bạc, A3 thắng được 200.000đ. Khi bắt quả tang, công an thu giữ của A3 1.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 16/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Huỳnh Trường A, Nguyễn Kim Q, Thái Văn A2, Lê Đình O, Ngô Văn P, Đặng Thanh A3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017(Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 122/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Trường A, Nguyễn Kim Q, Thái Văn A2, Lê Đình O, Ngô Văn P, Đặng Thanh A3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trường A 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; phạt bổ sung 10.000.000đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh A3 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Văn A2 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt O, P và Q mỗi người 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án; tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo

Ngày 30/12/2021, bị cáo A có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con nhỏ, vợ không có việc làm. Do vậy, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Ngày 29/12/2021, bị cáo A2 có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ còn đi học, vợ thường xuyên đau ốm. Do vậy, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 17/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ/VKS-P7 kháng nghị với nội dung: Bị cáo A3 đã phạm tội thuộc tương hợp “tái phạm”, chưa

được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này của A3 thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Tòa án nhân dân Quận G đã kết án A3 theo khoản 1 Điều 321 là không đúng quy định. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phần bản án sơ thẩm đã xét xử đối với A3.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo A xác định chỉ kháng cáo đối với hình phạt chính.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo, kháng nghị như sau:

Đối với việc kháng cáo của bị cáo A2 và A: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có cơ sở xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm. Các bị cáo có nhân thân không tốt nên không có căn cứ để xem xét cho hưởng án treo. Các bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bị cáo A3 có 2 án tích. Ngày 22/8/2012, bị Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (bản án số 171/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/10/2012, đã thực hiện xong nghĩa vụ đóng án phí vào ngày 07/5/2013 (bl.71, 82). Ngày 03/02/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 25/2015/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2018, chưa thực hiện nghĩa vụ đóng án phí. Bị cáo đã “tái phạm” chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, trong lúc Huỳnh Trường A, Nguyễn Kim Q, Thái Văn A2, Lê Đình O, Ngô Văn P, Đặng Thanh A3 đang chơi đánh bạc với nhau dưới hình thức lặc tài xiêu thắng thua bằng tiền ở bãi đất

trống, Tổ 11, Khu phố 6, phường E, Quận G thì bị Công an Quận G bắt quả tang.

Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.600.000đ. Trong đó, số tiền của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

-A: 2.800.000đ;

-Q: 800.000đ;

-A2: 3.000.000đ;

-O: 5.800.000đ;

-P: 1.300.000đ;

-A3: 800.000đ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý vi phạm.

[2]. Căn cứ các nội dung đã nhận định, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận Huỳnh Trường A và Thái Văn A2 đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã vừa nêu là có căn cứ.

[3]. Về kháng nghị của của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

**Về thời hạn kháng nghị:*

Ngày 17/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ/VKS-P7.

Ngày 19/01/2022, Tòa án nhân dân Quận G nhận được Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 13/QĐ/VKS-P7 ngày 17/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gửi qua đường bưu điện. Theo kết quả kiểm tra thì văn bản được gửi đi ngày 18/01/2022.

Theo quy định tại Điều 337 và Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án đã nêu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 17/01/2022; trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày 17/01/2022 phải gửi văn bản kháng nghị cho Tòa án nhân dân Quận G.

Theo quy định tại Điều 134 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và khoản 2 Điều 147 Bộ luật dân sự 2015 thì ngày kết thúc thời hạn kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là ngày 15/01/2022. Tuy nhiên, ngày 15/01/2022 là ngày Thứ 7 nên ngày kết thúc thời hạn được xác định là ngày 17/01/2022.

Đổi chiếu diễn biến vụ việc các quy định đã viện dẫn thì kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh còn trong thời hạn luật định.

**Về nội dung kháng nghị:*

Theo tài liệu, chứng cứ thu thập được thì: Ngày 22/8/2012, bị cáo Đặng Văn A3 bị Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (bản án số 171/2012/HSST ngày 22/8/2012), chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/10/2012, đã thực hiện xong nghĩa vụ đóng án phí vào ngày 07/5/2013. Khi án tích vừa nêu chưa được xóa thì A3 lại tiếp tục gây án nên ngày 03/02/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 25/2015/HSST ngày 03/02/2015), với tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Theo bản án sơ thẩm nhận định thì do A3 chưa đóng án phí nên chưa được xóa án tích vừa nêu. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định cho rằng bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Tuy nhiên, trong hồ sơ không có tài liệu thể hiện Cơ quan điều tra đã xác minh việc bị cáo đóng án phí theo bản án 25/2015/HSST ngày 03/02/2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh. Trong khi tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai là gia đình bị cáo đã nộp án phí ngay sau khi Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử nhưng đã làm thất lạc biên lai.

Mặt khác, trong hồ sơ vụ án, tại bút lục 264 thể hiện Chi cục Thi hành án dân sự Quận G có văn bản gửi Cơ quan điều tra cho biết về việc thi hành bản án hình sự số 256/2015/HSPT ngày 21/4/2015. Tuy nhiên, trong hồ sơ không có bản án vừa nêu. Bị cáo thì khai rằng, bị cáo không có kháng cáo đối với bản án 25/2015/HSST ngày 03/02/2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Các mâu thuẫn như đã nêu cần phải được làm rõ, vì ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định điều khoản truy tố và khung hình phạt đối với bị cáo nhưng cấp phúc thẩm không thể bổ sung tại phiên tòa.

Vào ngày 28/4/2022 (sau khi Hội đồng xét xử đã nghị án), bị cáo A3 có cung cấp cho Hội đồng xét xử bản sao biên lai thu tiền phí, lệ phí ghi ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G để chứng minh rằng bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm số 25/2015/HSST ngày 03/02/2015. Tuy nhiên, biên lai vừa nêu không thể hiện nội dung là nộp án phí theo bản án nào và cũng không có cơ sở để kiểm chứng về tính xác thực nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lý do đã nêu, cần hủy bản án sơ thẩm đối với phần xét xử bị cáo A3, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận G để điều tra lại.

[4]. Về kháng cáo của bị cáo Huỳnh Trường A

Bị cáo A sử dụng 2.800.000đ vào việc đánh bạc,

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con nhỏ, vợ không có việc làm. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngày 28/9/2012, bị Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999” (bản án số 229/2012/HSST). Tuy nhiên, tội mà bị cáo đã phạm là tội phạm ít nghiêm trọng, vào thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự thì bị cáo được coi là người không có án tích.

Trong lần phạm tội này, bị cáo cũng phạm vào tội ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo là không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo.

Vì các lý do đã nêu, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5]. Về kháng cáo của bị cáo Thái Văn A2:

Bị cáo A2 sử dụng 3.000.000đ vào việc đánh bạc.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có 01 con nhỏ sinh năm 2016. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngày 09/02/2007, bị Tòa án nhân dân quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Ngày 03/03/2012, bị Công an phường Tân Thành, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “đánh bạc”. Mặc dù án tích và việc xử lý hành chính như đã vừa nêu là đã được xóa, không được sử dụng làm tình tiết tăng nặng khi lượng hình nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt, khó có khả năng tự cải tạo.

Do vậy, cần chấp nhận theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A2.

[6]. Kháng cáo của bị cáo Thái Văn A2 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Văn A2, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 122/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đã tuyên xử đối với bị cáo A2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Thái Văn A2 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2.Sửa bản án sơ thẩm số 122/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt chính đã tuyên đối với bị cáo Huỳnh Trường A.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trường A 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3.Hủy bản án sơ thẩm số 122/2021/HS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về phần xét xử đối với bị cáo Đặng Thanh A3. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận G để điều tra lại.

4.Bị cáo Thái Văn A2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm:

5.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q.12;
- PC53 - CATP;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi Cục THA Q.12;
- TAND Q.12;
- Công an Q.12;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22).

- (1)
- (1)
- (3)
- (1)
- (1)
- (3)
- (0)
- (1)
- (2)
- (1)
- (1)
- (3)
- (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn